

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [18] Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai - CDC															
1	018046001623 7.02	Tenofovir (TDF)	300mg	SaVi Tenofovir 300	VD-35348-21	2	Viên	1.850				10.000	10.000	18.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất thành phố Đồng Nai															
1	018046001623 7.02	Tenofovir (TDF)	300mg	SaVi Tenofovir 300	VD-35348-21	2	Viên	1.850	146.000		36.360	-10.000	136.000	-18.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom															
1	0180410002501.04	Progesteron 100mg	100mg	Keygestan 100	VD-27956-17 (CV GIA HAN SỐ 62/QĐQLD NGÀY 08/02/2023)	4	Viên	5.800				3.000	3.000	17.400.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM UYÊN MY
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế khu vực Thông Nhất															
1	0180410002501.04	Progesteron 100mg	100mg	Keygestan 100	VD-27956-17 (CV GIA HAN SỐ 62/QĐQLD NGÀY 08/02/2023)	4	Viên	5.800	12.000			-3.000	9.000	-17.400.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM UYÊN MY

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [18] Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai - CDC															
1	224116002886 4.04	Bacillus subtilis	10^8 CFU	Baci-subti	893400647624 (QLSP-840-15)	4	Viên	3.000				500	500	1.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	224116002886 4.04	Bacillus subtilis	10^8 CFU	Baci-subti	893400647624 (QLSP-840-15)	4	Viên	3.000	86.940			-500	86.440	-1.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	219035000879 0.02	Spiramycin + Metronidazol	750.000 IU + 125mg	ZidocinDHG	VD-21559-14 CV gia hạn số 201/QĐ-QLD	2	viên	1.990	17.570		17.570	5.000	22.570	9.950.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	219035000879 0.02	Spiramycin + Metronidazol	750.000 IU + 125mg	ZidocinDHG	VD-21559-14 CV gia hạn số 201/QĐ-QLD	2	viên	1.990	60.000		35.500	-5.000	55.000	-9.950.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	018046001379 3.01	Metronidazole + Neomycin sulfate + Nystatin	500mg + 65000 IU + 100000 IU	Neo-Tergynan	300115082323 (VN-18967-15)	1	Viên	11.880				2.000	2.000	23.760.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	018046001379 3.01	Metronidazole + Neomycin sulfate + Nystatin	500mg + 65000 IU + 100000 IU	Neo-Tergynan	300115082323 (VN-18967-15)	1	Viên	11.880	11.270		4.000	-2.000	9.270	-23.760.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẤU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2241120031408.04	Linezolid	600mg/300ml	Inlezone 600	893110589524 (VD-32784-19)	4	Túi	205.000	500		500	740	1.240	151.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi thành phố Đồng Nai															
1	2241120031408.04	Linezolid	600mg/300ml	Inlezone 600	893110589524 (VD-32784-19)	4	Túi	205.000	740			-740		-151.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2241120031408.04	Linezolid	600mg/300ml	Inlezone 600	893110589524 (VD-32784-19)	4	Túi	205.000	500		500	300	800	61.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	2241120031408.04	Linezolid	600mg/300ml	Inlezone 600	893110589524 (VD-32784-19)	4	Túi	205.000	1.500		300	-300	1.200	-61.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	224110002740 7.02	Insulin Glargine (rDNA origin)	100IU/ml	Insunova -G Pen	QLSP-907-15	2	Bút tiêm	222.000	4.800	-500	4.300	200	4.500	44.400.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	224110002740 7.02	Insulin Glargine (rDNA origin)	100IU/ml	Insunova -G Pen	QLSP-907-15	2	Bút tiêm	222.000	1.300		450	-200	1.100	-44.400.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	0180440002915.02	Trimetazidin	35mg	SaVi Trimetazidine 35MR	893110543124 (VD-32875-19)	2	Viên	590	50.000		49.980	50.000	100.000	29.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	0180440002915.02	Trimetazidin	35mg	SaVi Trimetazidine 35MR	893110543124 (VD-32875-19)	2	Viên	590	50.000			-50.000		-29.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	0180440002915.01	Trimetazidine dihydrochloride	35mg	Vastarel MR	VN-17735-14	1	Viên	2.705	20.000		19.980	40.000	60.000	108.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	0180440002915.01	Trimetazidine dihydrochloride	35mg	Vastarel MR	VN-17735-14	1	Viên	2.705	40.000			-40.000		-108.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	220100001393 1.05	Magnesi lactat dihydrat + Pyridoxin hydroclorid	470mg + 5mg	Pimagie	893100713824 (VD-32073-19)	5	Viên	1.490	55.000		55.000	100.000	155.000	149.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	220100001393 1.05	Magnesi lactat dihydrat + Pyridoxin hydroclorid	470mg + 5mg	Pimagie	893100713824 (VD-32073-19)	5	Viên	1.490	350.000			-100.000	250.000	-149.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	2210200000153.02	Dapagliflozin (dưới dạng dapagliflozin propanediol monohydrat 12,3mg)	10mg	Dapagliflozin 10 mg Danapha	893110728124	2	Viên	8.950	25.000		25.000	15.000	40.000	134.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	2210200000153.02	Dapagliflozin (dưới dạng dapagliflozin propanediol monohydrat 12,3mg)	10mg	Dapagliflozin 10 mg Danapha	893110728124	2	Viên	8.950	20.000		990	-15.000	5.000	-134.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	0180440002915.04	Trimetazidin dihydroclorid	35mg	VasHasan MR	893110238024	4	viên	399	50.000		50.000	65.000	115.000	25.935.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	0180440002915.04	Trimetazidin dihydroclorid	35mg	VasHasan MR	893110238024	4	viên	399	65.000			-65.000		-25.935.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	0180440002915.03	Trimetazidin dihydroclorid	35mg	VasHasan MR	893110238024	3	viên	399				50.000	50.000	19.950.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	0180440002915.03	Trimetazidin dihydroclorid	35mg	VasHasan MR	893110238024	3	viên	399	50.000			-50.000		-19.950.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Đa liễu thành phố Đồng Nai															
1	0180420017007.04	Lamivudin	100mg	Lamivudin 100	VD3-182-22	4	Viên	375				2.000	2.000	750.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [10] Trung tâm y tế khu vực Biên Hòa															
1	0180420017007.04	Lamivudin	100mg	Lamivudin 100	VD3-182-22	4	Viên	375	15.000			-2.000	13.000	-750.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Đa liễu thành phố Đồng Nai															
1	0180420017007.04	Lamivudin	100mg	Lamivudin 100	VD3-182-22	4	Viên	375				5.000	5.000	1.875.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	0180420017007.04	Lamivudin	100mg	Lamivudin 100	VD3-182-22	4	Viên	375	24.500		6.000	-5.000	19.500	-1.875.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Đa liễu thành phố Đồng Nai															
1	018046001623 7.02	Tenofovir (TDF)	300mg	SaVi Tenofovir 300	VD-35348-21	2	Viên	1.850				3.000	3.000	5.550.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	018046001623 7.02	Tenofovir (TDF)	300mg	SaVi Tenofovir 300	VD-35348-21	2	Viên	1.850	146.000		45.960	-3.000	143.000	-5.550.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc															
1	224110002622 6.01	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol Sulfate)	100mcg/liều	Buto-Asma	840115067923	1	Bình	49.000				1.000	1.000	49.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom															
1	224110002622 6.01	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol Sulfate)	100mcg/liều	Buto-Asma	840115067923	1	Bình	49.000	4.000		900	-1.000	3.000	-49.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc															
1	224110002622 6.01	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol Sulfate)	100mcg/liều	Buto-Asma	840115067923	1	Bình	49.000				1.000	1.000	49.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	224110002622 6.01	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol Sulfate)	100mcg/liều	Buto-Asma	840115067923	1	Bình	49.000	1.500			-1.000	500	-49.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc															
1	219035000560 7.04	Ethambutol hydroclorid	400mg	Ethambutol 400mg	893110065824	4	Viên	904				100.000	100.000	90.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom															
1	219035000560 7.04	Ethambutol hydroclorid	400mg	Ethambutol 400mg	893110065824	4	Viên	904	360.000			-100.000	260.000	-90.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	2241180025201.01	Iohexol	647mg/ml tương đương Iod 300mg/ml x 50ml	Omnipaque	VN-10687-10	1	Chai	240.776	800		800	300	1.100	72.232.800	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	2241180025201.01	Iohexol	647mg/ml tương đương Iod 300mg/ml x 50ml	Omnipaque	VN-10687-10	1	Chai	240.776	1.500		290	-300	1.200	-72.232.800	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	220105000304.3.01	Poly-(O-2-hydroxyethyl) starch (HES 130/0,4); Natri acetat trihydrat; Natri clorid; Kali clorid; Magnesi clorid hexahydrat	(30g; 2,315g; 3,01g; 0,15g; 0,15g)/500ml	Volulyte 6%	VN-19956-16	1	Túi	110.000				50	50	5.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất															
1	220105000304.3.01	Poly-(O-2-hydroxyethyl) starch (HES 130/0,4); Natri acetat trihydrat; Natri clorid; Kali clorid; Magnesi clorid hexahydrat	(30g; 2,315g; 3,01g; 0,15g; 0,15g)/500ml	Volulyte 6%	VN-19956-16	1	Túi	110.000	800			-50	750	-5.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	018046000123.02	Gliclazid	30mg	Glumeron 30 MR	893110268923	2	viên	480	30.000		30.000	60.000	90.000	28.800.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	018046000123.02	Gliclazid	30mg	Glumeron 30 MR	893110268923	2	viên	480	380.000		160.100	-60.000	320.000	-28.800.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	222093000008.01	Alteplase	50mg	Actilyse	QLSP-948-16 (Có QĐ gia hạn số 683/QĐ-QLD ngày 25/10/2022)	1	Lọ	10.830.000				10	10	108.300.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	222093000008.01	Alteplase	50mg	Actilyse	QLSP-948-16 (Có QĐ gia hạn số 683/QĐ-QLD ngày 25/10/2022)	1	Lọ	10.830.000	700		348	-10	690	-108.300.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	221017000043 6.04	Clopidogrel	75mg	Ediwel	VD-20441-14	4	Viên	1.950	22.000		22.000	20.000	42.000	39.000.000	CÔNG TY TNHH TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN PHÁT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	221017000043 6.04	Clopidogrel	75mg	Ediwel	VD-20441-14	4	Viên	1.950	120.000	44.000	20.000	-20.000	144.000	-39.000.000	CÔNG TY TNHH TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN PHÁT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	0180480014213.04	Rotundin	60mg	Rotundin 60	893110102624 (VD-20224-13)	4	Viên	590	50.000		50.000	20.000	70.000	11.800.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	0180480014213.04	Rotundin	60mg	Rotundin 60	893110102624 (VD-20224-13)	4	Viên	590	130.000		2.000	-20.000	110.000	-11.800.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐÁU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	221017000043 6.04	Clopidogrel	75mg	Ediwel	VD-20441-14	4	Viên	1.950	22.000		22.000	40.000	62.000	78.000.000	CÔNG TY TNHH TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN PHÁT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	221017000043 6.04	Clopidogrel	75mg	Ediwel	VD-20441-14	4	Viên	1.950	220.000		25.000	-40.000	180.000	-78.000.000	CÔNG TY TNHH TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN PHÁT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐÁU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	219078000392 1.03	Losartan kali + Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besilate)	50mg + 5 mg	Troysar AM	VN-23093-22	3	Viên	5.460	142.000		142.000	40.000	182.000	218.400.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH ANH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	219078000392 1.03	Losartan kali + Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besilate)	50mg + 5 mg	Troysar AM	VN-23093-22	3	Viên	5.460	144.000		29.000	-40.000	104.000	-218.400.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH ANH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	220054000318 1.03	Esomeprazole (dưới dạng esomeprazole (magnesium dihydrate) pellets 22%)	20mg	Stadnex 20 CAP	893110193624 (VD-22345-15)	3	Viên	2.720	42.000		42.000	20.000	62.000	54.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	220054000318 1.03	Esomeprazole (dưới dạng esomeprazole (magnesium dihydrate) pellets 22%)	20mg	Stadnex 20 CAP	893110193624 (VD-22345-15)	3	Viên	2.720	40.000		2.940	-20.000	20.000	-54.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	221018000022 8.04	Paracetamol	10mg/ml, 75ml	Parazacol 750	VD-26287-17	4	Lọ	28.900	280		280	1.000	1.280	28.900.000	CÔNG TY TNHH AFP PHARMA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất thành phố Đồng Nai															
1	221018000022 8.04	Paracetamol	10mg/ml, 75ml	Parazacol 750	VD-26287-17	4	Lọ	28.900	90.000		82.000	-1.000	89.000	-28.900.000	CÔNG TY TNHH AFP PHARMA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	TP080701.05	Metformin	1000mg	Metformin	893110443424 (VD-31992-19)	5	Viên	482				150.000	150.000	72.300.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	TP080701.05	Metformin	1000mg	Metformin	893110443424 (VD-31992-19)	5	Viên	482	300.000			-150.000	150.000	-72.300.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	224116003379 0.04	Sulfamethoxazol + trimethoprim	200mg + 40mg	Ocecotrim	VD-34354-20	4	Viên	1.160				2.000	2.000	2.320.000	CÔNG TY TNHH TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN KHÔI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc															
1	224116003379 0.04	Sulfamethoxazol + trimethoprim	200mg + 40mg	Ocecotrim	VD-34354-20	4	Viên	1.160	6.000			-2.000	4.000	-2.320.000	CÔNG TY TNHH TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN KHÔI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	224118003232.04	Natri hyaluronat	6mg/6ml	Samaca	VD-30745-18	4	Lọ	25.000	600		600	5.000	5.600	125.000.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VĨNH ĐỒNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	224118003232.04	Natri hyaluronat	6mg/6ml	Samaca	VD-30745-18	4	Lọ	25.000	5.000			-5.000		-125.000.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VĨNH ĐỒNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	018048001571 5.01	Levetiracetam 500mg	500mg	Leracet 500mg Film-coated tablets	840110987824 (VN-20686-17)	1	Viên	14.700	25.000		24.960	20.000	45.000	294.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC ANH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [22] Bệnh viện tâm thần Trung Ương 2															
1	018048001571 5.01	Levetiracetam 500mg	500mg	Leracet 500mg Film-coated tablets	840110987824 (VN-20686-17)	1	Viên	14.700	20.000			-20.000		-294.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC ANH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	220105000230 5.01	Octreotide (dưới dạng Octreotide acetate)	0,1mg/ml	Octreotide	VN-19094-15	1	Ống	97.860				300	300	29.358.000	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC TÂM ĐAN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	220105000230 5.01	Octreotide (dưới dạng Octreotide acetate)	0,1mg/ml	Octreotide	VN-19094-15	1	Ống	97.860	6.000		400	-300	5.700	-29.358.000	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC TÂM ĐAN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	018045001344.4.04	Furosemid	40mg	Vinzix	893110306023 (CV gia hạn số 737/QĐ-QLD ngày 09/10/2023)	4	Viên	90	20.000		20.000	30.000	50.000	2.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	018045001344.4.04	Furosemid	40mg	Vinzix	893110306023 (CV gia hạn số 737/QĐ-QLD ngày 09/10/2023)	4	Viên	90	900.000		411.000	-30.000	870.000	-2.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [35] Trung tâm Y tế khu vực Bình Long															
1	2201010004271.04	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	4	Ông	5.250				500	500	2.625.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom															
1	2201010004271.04	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	4	Ông	5.250	4.000		100	-500	3.500	-2.625.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	0180470013578.04	Ibuprofen	400mg	Ibuprofen	893100389224 (VD-22478-15)	4	Viên	265	36.000		36.000	15.000	51.000	3.975.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc															
1	0180470013578.04	Ibuprofen	400mg	Ibuprofen	893100389224 (VD-22478-15)	4	Viên	265	110.000		23.800	-15.000	95.000	-3.975.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐÁU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất															
1	0180460016619.03	Acyclovir	800mg	Acyclovir Stella 800 mg	893110059500 (VD-23346-15)	3	Viên	4.100	5.114		5.100	6.000	11.114	24.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú															
1	0180460016619.03	Acyclovir	800mg	Acyclovir Stella 800 mg	893110059500 (VD-23346-15)	3	Viên	4.100	14.423			-6.000	8.423	-24.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [36] Trung tâm Y tế khu vực Phước Long															
1	224115002516 3.01	Insulin người (30% insulin hòa tan + 70% insulin isophan)	300IU/3ml	Humulin 30/70 Kwikpen	QLSP-1089-18 (Có QĐ gia hạn số 302/QĐ-QLD ngày 27/04/2023)	1	Bút tiêm	105.800				3.000	3.000	317.400.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	224115002516 3.01	Insulin người (30% insulin hòa tan + 70% insulin isophan)	300IU/3ml	Humulin 30/70 Kwikpen	QLSP-1089-18 (Có QĐ gia hạn số 302/QĐ-QLD ngày 27/04/2023)	1	Bút tiêm	105.800	80.000		4.000	-3.000	77.000	-317.400.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [36] Trung tâm Y tế khu vực Phước Long															
1	018041001458 0.01	Trimebutine maleate	100mg	Mextropol	590110776324	1	Viên	2.840				10.000	10.000	28.400.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ NAM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	018041001458 0.01	Trimebutine maleate	100mg	Mextropol	590110776324	1	Viên	2.840	50.000		990	-10.000	40.000	-28.400.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ NAM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [36] Trung tâm Y tế khu vực Phước Long															
1	224110002505 2.01	Insulin glargine	300U/3ml	Basaglar	SP3-1201-20	1	Bút tiêm	247.000				2.000	2.000	494.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	224110002505 2.01	Insulin glargine	300U/3ml	Basaglar	SP3-1201-20	1	Bút tiêm	247.000	6.000			-2.000	4.000	-494.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [45] Bệnh viện đa khoa Cao su Bình Long															
1	018042001656 7.02	Acarbose	25mg	SAVI ACARBOSE 25	VD-28030-17	2	Viên	1.750				40.000	40.000	70.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	018042001656 7.02	Acarbose	25mg	SAVI ACARBOSE 25	VD-28030-17	2	Viên	1.750	150.000		36.000	-40.000	110.000	-70.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [45] Bệnh viện đa khoa Cao su Bình Long															
1	018046000174.5.02	Metformin	750mg	Metsav 750 XR	893110230424	2	Viên	1.674				20.000	20.000	33.480.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	018046000174.5.02	Metformin	750mg	Metsav 750 XR	893110230424	2	Viên	1.674	100.000			-20.000	80.000	-33.480.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [45] Bệnh viện đa khoa Cao su Bình Long															
1	018044001504 5.04	Glimepiride	2mg	Glimepiride 2mg	VD-34692-20	4	Viên	125				50.000	50.000	6.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	018044001504 5.04	Glimepiride	2mg	Glimepiride 2mg	VD-34692-20	4	Viên	125	600.000		70.000	-50.000	550.000	-6.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [45] Bệnh viện đa khoa Cao su Bình Long															
1	018046000174 5.02	Metformin	750mg	Metsav 750 XR	893110230424	2	Viên	1.674				50.000	50.000	83.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	018046000174 5.02	Metformin	750mg	Metsav 750 XR	893110230424	2	Viên	1.674	50.000			-50.000		-83.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	018048001323 0.01	Colchicine	1mg	Colchicine Capel 1mg	VN-22201-19	1	Viên	5.450	7.218		7.200	10.000	17.218	54.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	018048001323 0.01	Colchicine	1mg	Colchicine Capel 1mg	VN-22201-19	1	Viên	5.450	129.923	-10.000	31.980	-10.000	109.923	-54.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	220104000838 6.04	Colchicin	0,6mg	Goutcolcin	893115145024 (SĐK cũ: VD-28830-18)	4	Viên	980	20.000		20.000	10.000	30.000	9.800.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐƯỢC TUỆ NAM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	220104000838 6.04	Colchicin	0,6mg	Goutcolcin	893115145024 (SĐK cũ: VD-28830-18)	4	Viên	980	166.000		64.100	-10.000	156.000	-9.800.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐƯỢC TUỆ NAM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	222091000284.2.05	Calci carbonat + vitamin D3	1250mg + 200UI	Agi-Calci	893100380024 (VD-23484-15)	5	Viên	910	20.000		20.000	20.000	40.000	18.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	222091000284.2.05	Calci carbonat + vitamin D3	1250mg + 200UI	Agi-Calci	893100380024 (VD-23484-15)	5	Viên	910	100.000	10.000	38.000	-20.000	90.000	-18.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	018042000563 9.05	Vitamin B1 + B6 + B12	100mg + 100mg + 150mcg	Vitamin 3B extra	893100337924	5	Viên	980	50.000		50.000	30.000	80.000	29.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẬT QUANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [25] Bệnh viện quân y 7B															
1	018042000563 9.05	Vitamin B1 + B6 + B12	100mg + 100mg + 150mcg	Vitamin 3B extra	893100337924	5	Viên	980	100.000			-30.000	70.000	-29.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẬT QUANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	018043001487 4.01	Calci lactat pentahydrat	300mg	Calcium Lactate 300 Tablets	529100427323	1	Viên	2.500	20.000		20.000	30.000	50.000	75.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y.A.C
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [25] Bệnh viện quân y 7B															
1	018043001487 4.01	Calci lactat pentahydrat	300mg	Calcium Lactate 300 Tablets	529100427323	1	Viên	2.500	30.000			-30.000		-75.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y.A.C

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	018046001489 9.01	Carbamazepine	200mg	Tegretol 200	VN-18397-14	1	Viên	1.554	5.000		5.000	10.000	15.000	15.540.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [31] Phòng Khám Đa Khoa Trường Cao Đẳng Y Tế Đồng Nai															
1	018046001489 9.01	Carbamazepine	200mg	Tegretol 200	VN-18397-14	1	Viên	1.554	10.000			-10.000		-15.540.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [36] Trung tâm Y tế khu vực Phước Long															
1	220101000427 1.04	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	4	Ông	5.250				100	100	525.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	220101000427 1.04	Diazepam	5mg/ml; 2ml	Diazepam 10mg/2ml	893112683724 (VD-25308-16)	4	Ông	5.250	2.000		450	-100	1.900	-525.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	224115002640 5.01	Terlipressin acetate	1mg (tương đương Terlipressin 0,86mg)	Glypressin	VN-19154-15 (Có QĐ gia hạn số 86/QĐ-QLD ngày 24/02/2022)	1	Lọ	744.870	1.000		1.000	500	1.500	372.435.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	224115002640 5.01	Terlipressin acetate	1mg (tương đương Terlipressin 0,86mg)	Glypressin	VN-19154-15 (Có QĐ gia hạn số 86/QĐ-QLD ngày 24/02/2022)	1	Lọ	744.870	3.000		970	-500	2.500	-372.435.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	018048000923 3.04	Nước cất pha tiêm	500ml	Nước cất pha tiêm	893110118823	4	Chai	6.675	680		680	3.000	3.680	20.025.000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	018048000923 3.04	Nước cất pha tiêm	500ml	Nước cất pha tiêm	893110118823	4	Chai	6.675	30.000		2.900	-3.000	27.000	-20.025.000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	018048000923 3.04	Nước cất pha tiêm	500ml	Nước cất pha tiêm	893110118823	4	Chai	6.675	680		680	7.000	7.680	46.725.000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thành phố Đồng Nai															
1	018048000923 3.04	Nước cất pha tiêm	500ml	Nước cất pha tiêm	893110118823	4	Chai	6.675	15.000		1.000	-7.000	8.000	-46.725.000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất															
1	0180430015604.03	Ciprofloxacin (dưới dạng Ciprofloxacin hydrochlorid)	500mg	Ciprofloxacin	893115287023	3	Viên	729	20.000		20.000	5.000	25.000	3.645.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc															
1	0180430015604.03	Ciprofloxacin (dưới dạng Ciprofloxacin hydrochlorid)	500mg	Ciprofloxacin	893115287023	3	Viên	729	90.000		10.500	-5.000	85.000	-3.645.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	224110002427 7.01	Bupivacaine hydrochloride monohydrate 5,28mg tương đương với Bupivacaine hydrochloride anhydrous (khan) 5,00mg trong 1ml	5 mg/ml	Bupivacaine Aguettant 5mg/ml	VN-19692-16 (Có QĐ gia hạn số 628/QĐ-QLD ngày 15/10/2024)	1	Lọ	49.450	900		900	800	1.700	39.560.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	224110002427 7.01	Bupivacaine hydrochloride monohydrate 5,28mg tương đương với Bupivacaine hydrochloride anhydrous (khan) 5,00mg trong 1ml	5 mg/ml	Bupivacaine Aguettant 5mg/ml	VN-19692-16 (Có QĐ gia hạn số 628/QĐ-QLD ngày 15/10/2024)	1	Lọ	49.450	6.500		1.900	-800	5.700	-39.560.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	018041001333 0.04	Doxycyclin (dưới dạng Doxycyclin hyclat)	100mg	Idaroxy	893110557724 (VD-33066-19)	4	Viên	520	15.000	3.000	18.000	10.000	28.000	5.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [25] Bệnh viện quân y 7B															
1	018041001333 0.04	Doxycyclin (dưới dạng Doxycyclin hyclat)	100mg	Idaroxy	893110557724 (VD-33066-19)	4	Viên	520	10.000			-10.000		-5.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất															
1	220102001003 3.04	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	5mg/ml; 10ml	Dropstar	893115057200 (VD-21524-14)	4	Ống	60.000	205		205	1.000	1.205	60.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN AZENCA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc															
1	220102001003 3.04	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	5mg/ml; 10ml	Dropstar	893115057200 (VD-21524-14)	4	Ống	60.000	3.000			-1.000	2.000	-60.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN AZENCA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	2241100023959.01	Albumin người	10g/50ml	Flexbumin 20%	QLSP-0750-13	1	Túi	780.000	500		500	500	1.000	390.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	2241100023959.01	Albumin người	10g/50ml	Flexbumin 20%	QLSP-0750-13	1	Túi	780.000	500			-500		-390.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	018048000923 3.04	Nước cất pha tiêm	500ml	Nước cất pha tiêm	893110118823	4	Chai	6.675	680		680	4.000	4.680	26.700.000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	018048000923 3.04	Nước cất pha tiêm	500ml	Nước cất pha tiêm	893110118823	4	Chai	6.675	6.000		100	-4.000	2.000	-26.700.000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	2230540001115.04	Bisoprolol	3,75mg	Bisoprolol DWP 3.75mg	VD-35533-21	4	Viên	399				50.000	50.000	19.950.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM STABLED
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2230540001115.04	Bisoprolol	3,75mg	Bisoprolol DWP 3.75mg	VD-35533-21	4	Viên	399	120.000	-20.000	3.360	-50.000	50.000	-19.950.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM STABLED

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	0180430015604.03	Ciprofloxacin (dưới dạng Ciprofloxacin hydrochlorid)	500mg	Ciprofloxacin	893115287023	3	Viên	729	30.000		30.000	10.000	40.000	7.290.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	0180430015604.03	Ciprofloxacin (dưới dạng Ciprofloxacin hydrochlorid)	500mg	Ciprofloxacin	893115287023	3	Viên	729	68.000	7.710	22.000	-10.000	65.710	-7.290.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	0180430015604.04	Ciprofloxacin	500mg	Ciprofloxacin	893115489824 (VD-32956-19)	4	Viên	513				35.000	35.000	17.955.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	0180430015604.04	Ciprofloxacin	500mg	Ciprofloxacin	893115489824 (VD-32956-19)	4	Viên	513	48.000			-35.000	13.000	-17.955.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất															
1	224115003204 8.04	Misoprostol	100mcg	Heraprostol	VD-35257-21	4	Viên	3.050	1.000		1.000	2.000	3.000	6.100.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM AN PHÁT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	224115003204 8.04	Misoprostol	100mcg	Heraprostol	VD-35257-21	4	Viên	3.050	75.000	-5.500	3.210	-2.000	67.500	-6.100.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM AN PHÁT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [43] Trung tâm Y tế khu vực Đồng Phú															
1	220106001079 6.04	Morphin	10mg/ml; 1ml	Morphin (Morphin hydroclorid 10mg/ml)	893111093823 (VD-24315-16)	4	Ống	6.993				500	500	3.496.500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ															
1	220106001079 6.04	Morphin	10mg/ml; 1ml	Morphin (Morphin hydroclorid 10mg/ml)	893111093823 (VD-24315-16)	4	Ống	6.993	3.900		1.125	-500	3.400	-3.496.500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐÁU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất															
1	219073000398.04	Diclofenac	1%; 30g	Sosdol gel	893100053623	4	Tuýp	26.000				600	600	15.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [10] Trung tâm y tế khu vực Biên Hòa															
1	219073000398.04	Diclofenac	1%; 30g	Sosdol gel	893100053623	4	Tuýp	26.000	3.000		300	-600	2.400	-15.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	222096000095 9.05	Midazolam (dưới dạng Midazolam HCl 5,56mg)	5mg/1ml	Zodalan	893112265523	5	Ống	15.750				15.000	15.000	236.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	222096000095 9.05	Midazolam (dưới dạng Midazolam HCl 5,56mg)	5mg/1ml	Zodalan	893112265523	5	Ống	15.750	57.950			-15.000	42.950	-236.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2241180024808.01	Fentanyl	0,05mg/ml; 2ml	Fentanyl B.Braun 0.1mg/2ml	VN-22494-20	1	Ống	18.000	2.800	500	3.300	200	3.500	3.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	2241180024808.01	Fentanyl	0,05mg/ml; 2ml	Fentanyl B.Braun 0.1mg/2ml	VN-22494-20	1	Ống	18.000	80.000	-100	55.000	-200	79.700	-3.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1